

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Thành

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Ngọc H1 – Sinh năm: 1991 (vắng mặt)

HKTT: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: anh Vũ Ngọc H2 – Sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Đỗ Thị Ngọc H1 trình bày: trên cơ sở tự nguyện, chị H1 và anh H2 tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào năm 2014. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của chị H1 và anh H2. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H2 hay ăn nhậu về nhà đánh đập phá đồ đạc trong gia đình nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H1 yêu cầu ly hôn anh H2.

Về con chung, cấp dưỡng: vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc H2, sinh ngày: 24/6/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Theo bản tự khai, bị đơn là anh Vũ Ngọc H2 trình bày: anh và chị Đỗ Thị Ngọc H1 đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, đến cuối năm 2018 thì anh H2 mắc bệnh ung thư nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, cãi vã nên có phá phách tài sản, to tiếng với vợ con và vào ngày mùng 3 tết năm 2021 anh H2 có bức tức lên đốt xe, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Nay chị H1 yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn, khi ly hôn thì anh H2 giao cháu Vũ Ngọc H3 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: cho chị H1 ly hôn anh H2; về con chung: giao cháu Vũ Ngọc H3 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh H2 không cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Đỗ Thị Ngọc H1 có đơn ly hôn với anh Vũ Ngọc H2 và xin được trực tiếp nuôi con chung; hiện anh H2 đang cư trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Đây xác định là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Thủ tục tố tụng: chị Đỗ Thị Ngọc H1 có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H2 được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Ngọc H1 và anh Vũ Ngọc H2 đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 150 ngày 30/7/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H1 và anh H2 thì mâu thuẫn là do quá trình

chung sống cả 2 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã dẫn tới ly thân. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn giữa hai người đã tới mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại trên thực tế và cả hai đương sự đều thống nhất được ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị H1 và anh H2.

[3] Về con chung và cấp dưỡng cho con: hai đương sự thống nhất có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc H3. Khi ly hôn, chị H1 yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng. Anh H2 cũng đồng ý giao cháu H3 cho chị H1 nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, giao cháu Vũ Ngọc H3, sinh ngày: 24/6/2016 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh H2 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: chị Đỗ Thị Ngọc H1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 của BLTTDS; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận chị Đỗ Thị Ngọc H1 và anh Vũ Ngọc H2 thuận tình ly hôn.

2. Về con chung, cấp dưỡng: giao cháu Vũ Ngọc H3, sinh ngày: 24/6/2016 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh H2 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H2 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh H2, chị H1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: chị Đỗ Thị Ngọc H1 phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà chị H1 đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009183 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; chị H1 đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung